TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Vị Xuyên, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đào Ngọc T** – Sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn Nậm B, xã V, huyện Q, tỉnh G.

Bị đơn:

- Chị **Hoàng Thị Q** – Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn Chung, xã V, huyện V, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị Q: Anh **Nguyễn Hữu T** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Chung, xã V, huyện V, tỉnh G. (*Theo Giấy ủy quyền lập ngày 20/10/2018*).

- Anh **Nguyễn Hữu T** – Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Chung, xã V, huyện V, tỉnh G..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về phần tranh chấp: Ông Đào Ngọc T và chị Hoàng Thị Q, anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Hữu T phải liên đới thanh toán

số tiền gốc đã vay còn lại cho ông Đào Ngọc T – Địa chỉ: Thôn Nậm Buông, xã V, huyện Q, tỉnh G là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Phương thức thanh toán tiền là thanh toán 3.000.000đ/tháng và thanh toán vào ngày 15 hàng tháng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- ***Về án phí:*** Chị Hoàng Thị Q và anh Nguyễn Hữu T phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.150.000^{đ} (bằng chữ: Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Đào Ngọc T số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch là 1.050.000^{đ} (bằng chữ: Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01949 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện